

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Xét đề nghị của Đoàn thẩm định cơ sở để cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh và Trưởng phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế;

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH**

Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: *Bs. Trần Ngọc Quế*

Số chứng chỉ hành nghề: **0023/QB-CCHN**. Ngày cấp: **02/08/2012**. Nơi cấp: **Quảng Bình**

Hình thức tổ chức: **Bệnh viện y học cổ truyền**

Địa điểm hành nghề: **Đường Trần Quang Khải, TK10, Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình**
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt.

Thời gian làm việc hằng ngày: **24h/ngày và 07 ngày/tuần**

Quảng Bình, ngày 03 tháng 8 năm 2015

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cường

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án: **Bệnh viện Y dược cổ truyền (Hạng mục:
Sửa chữa nâng cấp hệ thống xử lý nước thải)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Xét Biên bản thẩm định của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Bệnh viện Y dược cổ truyền (Hạng mục: Sửa chữa nâng cấp hệ thống xử lý nước thải), họp ngày 06 tháng 11 năm 2020;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Bệnh viện Y dược cổ truyền (Hạng mục: Sửa chữa nâng cấp hệ thống xử lý nước thải) đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số 17/CV-BV ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bệnh viện Y dược cổ truyền;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 761/TTr-STNMT ngày 20 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Bệnh viện Y dược cổ truyền (Hạng mục: Sửa chữa nâng cấp hệ thống xử lý nước thải) tại phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (sau đây gọi là Dự án) của Bệnh viện Y dược cổ truyền (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

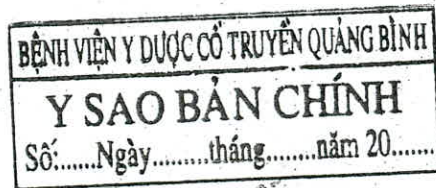
Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Đồng Hới và các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về kết quả kiểm tra, giám sát.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường công trình: Xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Bình.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Y tế; Chủ tịch UBND thành phố Đồng Hới, Chủ tịch UBND phường Nam Lý, Giám đốc Bệnh viện Y dược cổ truyền và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CVTNMT.



Trần Xuân Phú



Trần Phong



PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN: BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN QUẢNG BÌNH
(HẠNG MỤC: SỬA CHỮA NÂNG CẤP HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI)
(Kèm theo Quyết định số 4449/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2020
của UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Bệnh viện y dược cổ truyền Quảng Bình (Hạng mục: Sửa chữa nâng cấp hệ thống xử lý nước thải).
- Chủ dự án: Bệnh viện y dược cổ truyền Quảng Bình.
- Người đại diện: Ông Trần Xuân Phú - Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ: TDP 10, Phường Nam Lý, Tp Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Điện thoại: 0912495897

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Đầu tư xây dựng cải tạo bể xử lý nước thải và dây chuyền công nghệ đáp ứng công suất 60m³/ngày đêm. Công nghệ cho phép xử lý ổn định, đảm bảo quy chuẩn quốc gia QCVN 28:2010/BTNMT- Quy chuẩn quốc gia về nước thải y tế.
- Quy mô: 125 giường bệnh kế hoạch; hiện có khoảng 141 giường bệnh kê theo thực tế.
- Tổng diện tích của bệnh viện đang sử dụng là 6.890 m².

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án

- Các tác động chính trong hoạt động khám chữa bệnh và các công trình phụ trợ gây phát sinh nước thải sinh hoạt, nước thải y tế, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn y tế, chất thải nguy hại... và nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, sự cố trạm xử lý nước thải ngừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả, sự cố trong quá trình sử dụng gây ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường đất, nước, không khí khu vực dự án.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

Nước thải phát sinh từ hoạt động bệnh viện bao gồm: nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên, bệnh nhân và thân nhân thăm nuôi bệnh (nhà ăn, khu vệ sinh), nước thải y tế từ hoạt động khám, điều trị bệnh của các khoa trong bệnh viện... với tổng khối lượng khoảng 52,64m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: gồm chất rắn lơ lửng (SS), BOD₅, COD, Amoni (N), photphat (P), tổng coliform,...

2.2.1. Nước mưa chảy tràn

- Nước mưa chảy tràn qua bề mặt khu vực có khả năng cuốn theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng vào nguồn nước mặt trong khu vực. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát...

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh như: Khí thải phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh (dược phẩm bay hơi, chất tẩy trùng...) và các khoa phòng khác trong bệnh viện như hơi khí độc do sử dụng hóa chất phòng xét nghiệm; khí thải từ hệ thống xử lý nước thải của bệnh viện; khí thải từ khu vực lưu trữ và xử lý rác thải; bụi cuốn, khí thải động cơ từ các phương tiện vận chuyển; khí, mùi hôi phát sinh từ các cống thoát nước, thùng rác, các khu vệ sinh,...

- Thông số đặc trưng ô nhiễm: bụi, SO₂, NO_x, CO, VOC...

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

Chất thải y tế thông thường phát sinh từ bệnh viện khoảng 115,2kg ngày.đêm, bao gồm: Chất thải rắn sinh hoạt, chai lọ truyền dịch bằng nhựa, thủy tinh, các chai, lon nước uống giải khát, các vật liệu nhựa... Tuy nhiên theo thực tế hiện khảo sát tại khu vực cho thấy chất thải sinh hoạt phát sinh tại bệnh viện mỗi ngày khoảng 55kg/ngày

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Chất thải lây nhiễm có khối lượng ước tính 25,4 kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: Vật sắc nhọn, chất thải chứa chất lây nhiễm, chứa các vật phẩm y tế mang các vi khuẩn, vi trùng gây bệnh. Tuy nhiên, theo hiện trạng thực tế tại Bệnh viện thì khối lượng chất thải nguy hại chỉ khoảng 2kg/ngày.

- Chất thải nguy hại không lây nhiễm có khối lượng ước tính khoảng 2-3kg/ngày. Thành phần chủ yếu: Bóng đèn neon bị hỏng, pin, ắc quy, lọ đựng hóa chất gây độc tế bào, các lọ hóa chất nguy hại hết hạn.... Tuy nhiên, theo thực tế hiện trạng thì khối lượng chất thải nguy hại không lây nhiễm của Bệnh viện chỉ khoảng 5kg và đang được lưu chứa tại Nhà chứa chất thải nguy hại được bố trí góc Đông Nam của Bệnh viện.

2.6. Quy mô, tính chất của tiếng ồn:

Phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông vận tải, tiếng ồn phát sinh từ máy bơm tăng áp, máy phát điện, tủ điện, máy nén khí, loa, đài, ti vi..., từ hoạt động khám chữa bệnh...

2.7. Quy mô, tính chất của bức xạ:

Phát sinh trong quá trình hoạt động các thiết bị như: máy chụp cắt lớp vi tính, máy ghi hoạt độ phóng xạ trong cơ thể để chẩn đoán, phục vụ khám điều trị bệnh.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải từ các khu vực vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn sau đó được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải của bệnh viện.

- Nước thải phát sinh từ các hoạt động khám chữa bệnh của bệnh viện được thu gom và xử lý bằng công nghệ lọc sinh học cao tải với công suất 60m³/ngày đêm.

Công nghệ xử lý: Nước thải → Bể gom nước thải → Bể lọc sinh học cao tải → Bể hiếu khí → Bể tạo hỗn hợp → Bể lắng → Bể lọc kết hợp khử trùng → Hệ thống thoát nước thải khu vực.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom và xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ quá trình hoạt động của Bệnh viện đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế. Hiện tại, nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế sẽ thoát theo đường ống hiện trạng (đường ống HDPE D315) để thoát hệ thống thoát nước thải dọc đường Trần Quang Khải ở phía Bắc bệnh viện. Tuy nhiên, sau khi thi công hoàn sửa chữa, cải tạo hệ thống xử lý đảm bảo nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT, bệnh viện sẽ thực hiện đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa của thành phố dọc đường Trần Quang Khải để giảm chi phí Bảo vệ môi trường đối với nước thải của Bệnh viện và giảm sức tải cho hệ thống xử lý nước thải của Thành phố Đồng Hới.

* Nước mưa chảy tràn:

- Nước mưa chảy tràn trên mái được thu gom theo ống nhựa PVC Φ140 chảy Trên mặt bằng mái của các công trình đã có máng thu nước mưa, máng thu nước đấu nối với đường ống và cho chảy vào mương thoát nước mưa của bệnh viện.

- Nước mưa chảy tràn trên mái được thu gom theo ống nhựa PVC Φ140 chảy xuống sân đường nội bộ trong khuôn viên bệnh viện để thoát theo hướng địa hình thoát ra các cống thoát nước dọc đường Trần Quang Khải và đường phía Tây bệnh viện.

- Nước mưa chảy tràn trên sân đường nội bộ: Do khuôn viên của Bệnh viện đã được bê tông hóa và trồng thảm cỏ nên nước mưa chảy tràn trên sân đường nội bộ tương đối sạch và để chảy tràn tự nhiên theo hướng nghiêng địa hình ra hệ thống thoát nước mưa khu vực (cống thoát nước dọc đường Trần Quang Khải và đường phía Tây bệnh viện).

Thường xuyên làm vệ sinh, nạo vét, khai thông các rãnh thoát nước không để nước ứ đọng. Vào mùa mưa, công nhân vệ sinh thường xuyên theo dõi hệ thống dẫn nước mưa, song chắn rác để vét bùn ứ đọng.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Hệ thống thoát nước mưa chảy tràn đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

3.2. Giảm thiểu phát sinh bụi, khí thải

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ trang thiết bị như khẩu trang, găng tay cho các nhân viên làm việc tại khu vực khám chữa bệnh.

- Thường xuyên vệ sinh lau chùi sạch sẽ nơi phát sinh mùi hôi các khu vực như phòng khám, buồng bệnh...

- Công tác chống nhiễm khuẩn tại Bệnh viện thực hiện đúng kỹ thuật vô trùng, khử khuẩn đối với các dụng cụ y tế, vệ sinh khoa, phòng...

- Bê tông hóa hệ thống đường giao thông nội bộ Bệnh viện, trồng cây xanh dọc các tuyến đường nội bộ nhằm tạo cảnh quan khu vực đồng thời cải thiện môi trường không khí xung quanh.

- Thường xuyên kiểm tra và định kỳ bảo dưỡng các xe của Bệnh viện. Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ.

- Thường xuyên vệ sinh đường ống và bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị xử lý nước thải. Khắc phục sửa chữa kịp thời các sự cố môi trường xảy ra.

- Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường chung cho các cán bộ nhân viên làm việc tại Bệnh viện.

- * Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá hiệu quả của các công trình, giải pháp bảo vệ môi trường, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam hiện hành, cụ thể:

- + QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

- + QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh

- + Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002 của Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại


- * Phân loại:

Công tác phân loại và thu gom chất thải rắn được thực hiện ngay tại các khoa, phòng nơi phát sinh ra chất thải và được phân thành 4 thùng màu xanh, vàng, đen và trắng. Thùng màu xanh đựng chất thải thông thường không phục vụ mục đích tái chế, thùng màu vàng đựng chất thải lây nhiễm và chất thải hóa học nguy hại (có hướng dẫn phân loại tại các khoa, phòng do người làm phát sinh chất thải thực hiện), thùng màu trắng đựng chất thải tái chế, thùng màu đen đựng chất thải nguy hại không lây nhiễm. Việc thực hiện tốt công tác phân loại chất thải y tế tại nơi phát sinh theo đúng Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT đã giúp công tác xử lý được thuận lợi hơn.

- * Thu gom, vận chuyển chất thải rắn:

- Thu gom:

- + Tại mỗi khoa phòng, có 4 thùng đựng chất thải (1 thùng màu vàng, 1 thùng màu xanh, 1 thùng màu đen và 1 thùng màu trắng) dung tích mỗi thùng 5 lít. Ngoài ra, tại các buồng bệnh có đặt tại cuối hành lang 1 thùng rác thải sinh hoạt với dung tích 50 lít. Hàng ngày, nhân viên hộ lý thu gom được phân công sẽ chịu trách nhiệm thu gom các chất thải y tế từ các khoa phòng xuống nơi tập kết với tần suất 2 lần/ngày. Khi để thùng chuyên dụng tại các hành lang, nhân viên dễ dàng đưa các thùng thu gom đến các điểm phát sinh chất thải, sử dụng bàn đạp chân nhờ đó mà nhân viên dễ dàng thực hiện các thao tác cần thiết.

- Vận chuyển: 

+ Vào khoảng thời gian cố định trong ngày (2 lần/ngày) và khi đột xuất các hộ lý thu gom sẽ sử dụng xe vận chuyển chất thải đi thu gom chất thải y tế tại các khoa phòng.

+ Sử dụng cầu thang trượt của bệnh viện, vận chuyển các thùng chứa chất thải xuống tầng 1 và chuyển ra khu vực tập kết chất thải rắn y tế phía Đông Nam bệnh viện.

* Lưu trữ trong bệnh viện

Đối với chất thải rắn của bệnh viện:

- Chất thải y tế lây nhiễm: Chất thải y tế lây nhiễm tại các khoa phòng của bệnh viện sau khi được thu gom vào thùng 5 lít. Hàng ngày hộ lý vận chuyển đến phòng lưu giữ chất thải được bố trí ở phía Đông Nam của bệnh viện tại thùng lưu giữ chất thải lây nhiễm 50 lít.

- Chất thải nguy hại khác: Được thu gom vào trong thùng màu đen và vận chuyển về phòng lưu giữ chất thải nguy hại được bố trí khu vực phía Đông Nam bệnh viện.

- Chất thải rắn thông thường (Chất thải y tế không lây nhiễm và chất thải sinh hoạt): Được nhân viên hộ lý ở các khoa vận chuyển trên các xe đẩy và đẩy về khu vực lưu giữ chất thải thông thường ở khu vực phía Đông bệnh viện.

* Xử lý:

- Chất thải y tế lây nhiễm: Định kỳ 2 ngày/lần cán bộ Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn vận chuyển đến Bệnh viện Đa khoa thành phố Đồng Hới để bàn giao cho đơn vị xử lý theo quy định.

- Chất thải nguy hại khác: Hiện tại, khối lượng chất thải nguy hại không lây nhiễm phát sinh tại bệnh viện tương đối ít (khoảng 5kg) và đang được lưu giữ trong nhà chứa chất thải nguy hại ở góc Đông Nam của Bệnh viện. Trong thời gian tới, bệnh viện sẽ tiến hành hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng xử lý chất thải nguy hại để tiến hành thu gom và xử lý chất thải nguy hại khác của bệnh viện và lượng bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải (nếu có).

Bệnh viện đã đăng kí chủ nguồn thải nguy hại và được cấp số đăng ký theo mã số QLCTNH 44.000022.T ngày 10/11/2011.

- Xử lý và tiêu hủy chất thải rắn thông thường:

Bệnh viện sẽ phối hợp với Công ty Cổ phần môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình để thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt thông thường hàng ngày.

+ Đối với chất thải là xác thuốc bắc: được chôn, ủ vào các góc cây và bón vào vườn thuốc nam, vườn hoa, cây xanh.

- Chất thải rắn phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải

+ Chất thải từ song chắn rác của HTXLNT, dầu mỡ: được thu gom và xử lý cùng với rác thải sinh hoạt.

+ Bùn thải từ bể chứa bùn: Bùn thải từ các bể được bơm về thiết bị tách bùn để làm khô bùn, phần nước thải được cho tuần hoàn về bể điều hòa, bùn được thu gom vào bao ni lon. Chủ dự án sẽ thực hiện lấy mẫu phân tích chất lượng bùn. Nếu là chất thải nguy hại sẽ được thu gom và xử lý cùng với chất

thải nguy hại của bệnh viện, nếu là chất thải thông thường sẽ được thu gom và xử lý cùng với chất thải sinh hoạt của bệnh viện.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại, chất thải y tế trong quá trình thực hiện Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và các quy định khác về an toàn, bảo vệ môi trường.

3.4. Biện pháp giảm thiểu tác động tiếng ồn

- Máy phát điện dự phòng được bố trí nằm cách xa khu vực khám chữa bệnh và bố trí trong nhà kín, cách xa các phân khu chức năng.

- Thường xuyên kiểm tra độ mòn chi tiết, thường kỳ bôi trơn dầu mỡ hoặc thay những chi tiết hư hỏng của máy móc thiết bị và định kỳ bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

- Cây xanh được trồng xung quanh khu vực Bệnh viện, có khoảng cách ly an toàn đối với các nguồn gây ồn, rung động.

- Bệnh viện đã bố trí khu vực bãi giữ xe cách xa khu vực khám và điều trị để hạn chế những ảnh hưởng của tiếng ồn đến các phân khu chức năng trong Bệnh viện.

- Kiểm tra bảo dưỡng định kỳ cho máy bơm tăng áp, tủ điện và các thiết bị của hệ thống xử lý nước thải.

- Vận hành máy móc, thiết bị đúng kỹ thuật.

- Máy bơm chân không được gắn trên khung chống rung.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.

3.5. Biện pháp giảm thiểu tác động do bức xạ

- Bệnh viện đã trang bị tấm chắn chì cho phòng chụp X-quang nhằm ngăn chặn các bức xạ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân viên, y bác sỹ hoạt động. Đối với bác sỹ, nhân viên trực tiếp điều hành phòng chụp được trang bị đầy đủ quần áo bảo hộ, có chế độ dinh dưỡng thích hợp và được định kỳ kiểm tra sức khỏe.

- Phòng chụp X-quang được thiết kế: tường với lớp chì dày 2mm, cửa phòng được bọc một lớp chì cao su dày 4mm và không có khoảng không nhằm tránh lọt tia X ra ngoài. Bên cạnh đó, vị trí phòng chụp được bố trí riêng so với



các khu vực khám chữa bệnh khác trong bệnh viện.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKH-CN-BYT ngày 09/06/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế Quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 13/2018/TT-BKH-CN ngày 05/09/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ; QCVN 30:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bức xạ tia X - Giới hạn liều tiếp xúc bức xạ tia X tại nơi làm việc và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

- Hệ thống thu gom, xử lý nước thải.
- Hệ thống thoát nước mưa chảy tràn.
- Thiết bị xử lý chất thải y tế lây nhiễm.
- Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải y tế và chất thải nguy hại.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Giám sát trong giai đoạn vận hành thử nghiệm

a. Giám sát chất lượng nước thải

- Chỉ tiêu giám sát: pH, COD, BOD₅, Tổng chất rắn hòa tan, Amoni.
- Vị trí giám sát:
N'₁: Tại đầu vào của hệ thống xử lý.
N'₂: Tại đầu ra của hệ thống xử lý.
- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần hoặc khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

5.2. Trong giai đoạn hoạt động của bệnh viện

a. Giám sát chất lượng không khí, tiếng ồn

- Chỉ tiêu giám sát: NO, SO₂, CO₂, bụi, tiếng ồn.
- Vị trí giám sát:
+ K'₁: Tại trung tâm Bệnh viện.
- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần hoặc khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.
- Quy chuẩn áp dụng:
+ QCVN 05 : 2013/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.
+ QCVN 06 : 2009/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh
+ QCVN 26 : 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.
+ QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bụi –Giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.

+ Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 10/10/2002 Quyết định về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

+ Quy chuẩn Việt Nam 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

b. Giám sát chất lượng nước thải

- Chỉ tiêu giám sát: pH, COD, BOD₅, Tổng chất rắn hòa tan, Amoni.

- Vị trí giám sát:

N'₁: Tại đầu vào của hệ thống xử lý.

N'₂: Tại đầu ra của hệ thống xử lý.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần hoặc khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 28 : 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế (cột B).

c. Giám sát an toàn bức xạ

- Vị trí giám sát:

P1: Phòng hành lang khu vực chụp X-quang.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần hoặc khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 30 : 2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Bức xạ tia X – giới hạn liều tiếp xúc bức xạ tia X tại nơi làm việc.

d. Giám sát công tác thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố

- Chỉ tiêu giám sát và căn cứ giám sát: Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố theo đúng các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Vị trí giám sát: Trên toàn bộ khu vực Dự án.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên và liên tục.

e. Giám sát chất thải rắn thông thường

- Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường.

- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

- Quy định áp dụng:

+ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

+ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

f. **Giám sát chất chất thải nguy hại**

- Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại.

- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

- Quy định áp dụng:

+ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

+ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

6.1. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường để giảm thiểu tối đa ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, mùi hôi, nước thải, nước mưa chảy tràn, chất thải nguy hại và chất thải rắn phát sinh trong quá trình thực hiện dự án; đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan xác định chính xác ranh giới thực hiện Dự án; Thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông; cải tạo, sửa chữa, khôi phục các công trình hạ tầng kỹ thuật bị hư hỏng, xuống cấp được xác định do hoạt động của Dự án.

6.3. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn bức xạ và hạt nhân, an toàn khám, chữa bệnh, ứng cứu sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

6.4. Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Đồng Hới và các cơ quan, đơn vị liên quan để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

6.5. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.6. Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của Dự án về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi bắt đầu tiến hành vận hành thử nghiệm ít nhất 20 (hai mươi) ngày làm việc. Sau khi kết thúc thời gian vận hành thử nghiệm phải thông báo kết quả hoàn thành về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để được theo dõi, giám sát.

6.7. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được

kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

6.8. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

6.9. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường./.

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1014 /STNMT-QLMT

Quảng Bình, ngày 16 tháng 5 năm 2022

V/v gia hạn thời gian vận hành thử nghiệm của
Dự án: Bệnh viện Y dược cổ truyền Quảng Bình
(Hạng mục: Sửa chữa nâng cấp hệ thống xử lý
nước thải)

Kính gửi: Bệnh viện Y dược cổ truyền Quảng Bình.

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 2381/CV-YDCT ngày 26/4/2022 của Bệnh viện Y dược cổ truyền Quảng Bình về việc xin gia hạn thời gian dự kiến thực hiện vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải tại Bệnh viện, sau khi xem xét nội dung Công văn, căn cứ tình hình thực tế và đối chiếu với các quy định có liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Đồng ý đề xuất của Bệnh viện Y dược cổ truyền Quảng Bình về gia hạn thời gian vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của Dự án: Bệnh viện Y dược cổ truyền Quảng Bình (Hạng mục: Sửa chữa nâng cấp hệ thống xử lý nước thải) đến tháng 8/2022.

2. Trong quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, Bệnh viện Y dược cổ truyền Quảng Bình thực hiện nghiêm túc các yêu cầu theo Công văn số 25/STNMT-QLMT ngày 07/01/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác về bảo vệ môi trường có liên quan.

3. Lập hồ sơ cấp giấy phép môi trường trình cơ quan có thẩm quyền đảm bảo thời gian theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

Vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để Bệnh viện Y dược cổ truyền Quảng Bình biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở; (B/cáo)
- Lưu: VT, QLMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Xuân Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 48/HĐ-KT

Về việc thu gom rác thải sinh hoạt

Căn cứ vào Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 ;

Căn cứ Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về điều chỉnh quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 842/QĐ-MTĐT ngày 27/12/2018 của Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình về việc quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Hới;

Căn cứ khả năng và nhu cầu của hai bên,

Hôm nay, ngày 21 tháng 1 năm 2019. Tại: *bệnh viện 45. đường Lê Thị Xuân*.....

Thành phần gồm có:.....

I/ ĐẠI DIỆN BÊN A: *bệnh viện 45. đường Lê Thị Xuân*.....

1. Ông (Bà): *Trần Xuân Phú*..... Chức vụ: *quản đốc*.....

Mã số thuế (CMND hoặc CCCD): *3100.31.7.44.7*.....

Địa chỉ: *TP. Quảng Bình. Nam Lý*..... *TP. Đồng Hới*..... *Quảng Bình*.....

II/ ĐẠI DIỆN BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

1. Ông: Trần Thanh Chương Chức vụ: Giám đốc

2. Ông: Đinh Xuân Trường Chức vụ: Kế toán trưởng

Có tài khoản số 53310000036814 – Phòng giao dịch Đồng Hới BIDV Quảng Bình.

MST: 3100488562

Điện thoại: 0232.3889.288

Địa chỉ: 01 Hoàng Văn Thái – Nam Lý – TP. Đồng Hới – tỉnh Quảng Bình

Hai bên đã bàn bạc thống nhất các nội dung sau:

Điều 1: Bên B nhận thu gom rác thải sinh hoạt cho bên A*1* lần/.....*2* ngày (Trừ những ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định) đảm bảo vệ sinh môi trường.

Tại địa điểm: *TP. Quảng Bình. Nam Lý*..... *TP. Đồng Hới*..... *Quảng Bình*.....

Điều 2: Trách nhiệm bên A: Tập kết rác vào dụng cụ đựng rác của bên A hoặc bỏ vào vị trí thuận lợi cho bên B thu gom, bốc dỡ theo quy định thống nhất.

Bên A thanh toán trọn gói cho bên B theo đúng đơn giá quy định.

Giá trị hợp đồng: $7m^3 \times 2.H.F. ĐVN đống. 1m^3 = 1.F.2.9.000đ$ (Bao gồm thuế VAT) tháng
(Bằng chữ: *Một triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn đồng chẵn*.....)

Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào thời gian từ ngày 15 đến 30 hàng tháng.

(Trường hợp khi UBND tỉnh có quy định điều chỉnh mức thu giá thu gom rác thải thì hai bên có trách nhiệm tự điều chỉnh thực hiện theo đúng quy định).

Điều 3: Các điều khoản khác: Không thu gom các loại rác khác ngoài rác thải sinh hoạt (Gốc cây, đất đá, vật liệu xây dựng, rác thải y tế, rác thải nguy hại...)

Điều 4: Thời gian thực hiện: Từ ngày...1...tháng...1..năm.2019

Hai bên cam kết thực hiện đúng các nội dung trong hợp đồng, nếu bên nào làm sai thì bên đó phải chịu trách nhiệm theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản. Mỗi bên giữ 01 bản./.



Trần Xuân Phú



Trần Thanh Chương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số: 07 /2023/HĐ/MTSC - BVYDCTQB

(Về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại)

• Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015;

• Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2005;

• Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2020;

• Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

• Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường”;

• Căn cứ Thông tư số 20/2021/ TT- BYT ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y Tế “Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế”;

• Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 01 năm 2023 Tại Bệnh viện Y Dược cổ truyền Quảng Bình, Chúng tôi gồm:

BÊN A : BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN QUẢNG BÌNH

Địa chỉ : Đường Trần Quang Khải, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình.

Điện thoại : 0969831313

Mã số thuế: 3100317447

Tài khoản : 9523. 2.1039575 / 3714.0.1039575.00000

Tại : Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình

Người đại diện: Ông Trần Xuân Phú Chức vụ: Giám đốc

BÊN B : CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG

Địa chỉ : Thôn Tân Mỹ 2, Xã Tân Quang, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

Điện thoại : 0989.691.668

Fax: 0243-2068067

Mã số thuế: 4601328385

Tài khoản : 020261888999

Tại : Ngân hàng Sacombank - chi nhánh Đông Anh – TP.Hà Nội

Người đại diện : Bà Bùi Thị Hương Chức vụ : Tổng Giám đốc

Hai bên đã thống nhất nội dung ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên A thuê Bên B thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh từ Bên A gồm chất thải được liệt kê trong danh mục theo đúng chức năng quy định của Bên B đã được cấp phép tại Giấy phép xử lý CTNH mã số: 1-2-3-4-5-6.134.VX của bên B do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

1.2. Toàn bộ chất thải nguy hại được chuyên chở và đưa về xử lý tại khu xử lý chất thải nguy hại của Công Ty TNHH Môi Trường Sông Công tại cơ sở xử lý: khu liên hợp xử lý chất thải sông công địa chỉ: Xã Tân Quang và xã Bá Xuyên, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên.

1.3. Hợp đồng có thời hạn kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

ĐIỀU 2: ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

2.1. Địa điểm giao, nhận chất thải: Bệnh viện Y Dược cổ truyền Quảng Bình

Địa chỉ : Đường Trần Quang Khải, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình.

2.2. Thời gian giao nhận chất thải được hai bên thỏa thuận thống nhất: thu gom 02 ngày/lần theo quy định hiện hành.

2.3. Phương thức thực hiện hợp đồng: Trọn gói

2.4. Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm bố trí nhân công bốc xếp và phương tiện vận chuyển chuyên dụng, đủ tiêu chuẩn, an toàn vệ sinh môi trường để vận chuyển chất thải y tế nguy hại theo quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

ĐIỀU 3: DANH MỤC CHẤT THẢI, ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. Danh mục chất thải:

Danh mục chất thải căn cứ theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại của Bên A, Mã số QLCTNH: 44.000022.T, Sở Tài nguyên và môi trường Quảng Bình cấp ngày 10/11/2011.

TT	Loại chất thải	Đơn vị tính	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại
1	Chất thải có chứa các tác nhân gây lây nhiễm	Kg	13 01 01	Rắn/Lỏng
2	Hoá chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	Kg	13 01 02	Rắn/Lỏng

3.2. Đơn giá xử lý:

- Chi phí cho việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải như sau:
- Nếu tổng khối lượng chất thải bàn giao của **01 tháng** \leq **100kg** thì chi phí vận chuyển, xử lý với giá khoán là: **3.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: Ba triệu đồng chẵn./.)
- Nếu khối lượng chất thải bàn giao của **01 tháng** $>$ **100kg**, thì chi phí vận chuyển, xử lý là:

$$= [(T\text{ổng khối lượng chất thải} - 100 \text{ kg}) \times 20.000\text{đ/kg}] + 3.000.000\text{VNĐ}$$

- Số lượng chất thải được tính theo số lượng thực tế mà Bên A giao cho Bên B thông qua Sổ giao nhận chất thải nguy hại, Biên bản xác nhận số lượng chất thải giữa hai bên.

Ghi chú:

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%;
- Khối lượng chất thải đều được quy đổi bằng đơn vị kilogram;
- Xe vận chuyển có chức năng vận chuyển CTNH.

3.3. Phương thức thanh toán:

3.3.1. Hai bên căn cứ vào khối lượng thực tế giao nhận chất thải nguy hại tại Sổ giao nhận, cuối tháng lập biên bản, bảng kê hai bên cùng đối chiếu và xác nhận khối lượng cho từng tháng để làm cơ sở thanh toán và xuất hóa đơn tài chính (Hóa đơn phát hành theo thông tin trên Hợp đồng mà Bên A cung cấp cho Bên B). Việc thanh toán được thực hiện bằng Việt Nam đồng (VNĐ).

3.3.2. Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Phí ngân hàng do bên chuyển tiền chi trả.

3.3.3. Chứng từ CTNH bên B sẽ chuyển giao cho bên A trong vòng 30 ngày kể từ ngày chuyển giao CTNH cho bên B.

3.3.4. Thời gian thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ khi bên A nhận được hóa đơn tài chính. Bên A chuyển khoản thanh toán chi phí xử lý vào tài khoản số : 020261888999 Tại : Ngân hàng Sacombank - chi nhánh Đông Anh - TP.Hà Nội.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

4.1.1. Cung cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH cho bên B trước khi tiến hành hợp đồng. Nếu bên A chưa đăng ký chủ nguồn thải CTNH với Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương thì Bên A có trách nhiệm cung cấp cho Bên B hồ sơ chất thải bao gồm nguồn gốc xuất xứ, các tài liệu về thu gom và quản lý chất thải, mẫu biên bản bàn giao chất thải (nếu bên A có sử dụng loại chứng từ đặc biệt).

4.1.2. Toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình hoạt động của bên A phải được tập trung, phân loại, dán nhãn và lưu giữ cẩn thận trong kho chứa của bên A chờ bàn giao cho bên B thu gom, vận chuyển, xử lý. Tất cả bao bì đó sẽ được tiêu hủy và xử lý cùng với CTNH. Nếu Bên A không phân loại chất thải theo từng loại riêng biệt, thì Bên B sẽ không nhận chất thải.

4.1.3. Thông báo trước về số lượng chất thải để Bên B bố trí các phương tiện vận chuyển phù hợp. Trong một số trường hợp cần thiết Bên A có nhu cầu xử lý gấp các chất thải phát sinh, Bên A báo trước cho Bên B 01 ngày, bên B sẽ hỗ trợ để giải quyết nhanh trên tinh thần thiện chí và phù hợp với điều kiện của hai bên.

4.1.4. Bố trí đại diện giám sát quá trình giao nhận chất thải giữa hai bên, hướng dẫn các thủ tục xuất nhập tại Bệnh viện để thuận lợi cho Bên B ra vào giao nhận hàng.

4.1.5. Đảm bảo thành phần chất thải đúng như đã thông báo cho Bên B, tuyệt đối không trộn lẫn các loại chất thải với nhau.

4.1.6. Chất thải phải được quản lý từ nguồn theo đúng quy định của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Thông tư 20/2021/ TT- BYT ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y Tế “Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế” và các quy định của pháp luật hiện hành.

4.1.7. Bên A ký tên, đóng dấu 04 bộ “Chứng từ chất thải nguy hại” theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT và giao cho Bên B.

4.1.8. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B. Trong thời gian thực hiện hợp đồng hoặc quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nếu xảy ra phát sinh gì thì Bên

A phải thông tin, phản ánh theo đường dây nóng: Mr.Lợi 0982.315.612; Mr Long : 0936.337.468; Ms Ngọc Anh: 037.660.1423.

EEmail: moitruongsongcongkvmt@gmail.com

4.2. Trách nhiệm của bên B:

4.2.1. Bên B có trách nhiệm thực hiện vận chuyển theo yêu cầu của Bên A để tránh tình trạng ứ đọng kho bãi, bảo đảm chất thải y tế nguy hại được xử lý theo đúng quy định hiện hành của Chính phủ Việt Nam về bảo vệ môi trường. Chất thải nguy hại được xử lý bằng các phương pháp đã đăng ký trong giấy phép xử lý, tiêu hủy CTNH đã được cấp của Bên B.

4.2.2. Bên B có trách nhiệm làm thủ tục xuất trình giấy tờ cần thiết và thực hiện tốt nội quy của Bên A khi xe và công nhân của Bên B ra/vào cổng của Bên A.

4.2.3. Bên B phải tuân thủ các quy định của Bên A khi làm việc trong địa phận của bên A.

4.2.4. Sau khi chất thải của Bên A được giao cho Bên B, nếu có bất kỳ sự cố nào xảy ra trong quá trình vận chuyển, lưu giữ và xử lý thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.

4.2.5. Vận chuyển chất thải ra khỏi cổng của Bên A khi đủ chuyến và chỉ chở loại hàng trong danh mục chất thải của Hợp đồng này.

4.2.6. Bên B phải mang đầy đủ các phương tiện thiết bị chuyên dụng cần thiết khi đến thu gom chất thải. Tuân thủ quy chế quản lý chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật về việc thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH.

4.2.7. Bên B phải cung cấp chứng từ chất thải nguy hại cho Bên A sau khi đã hoàn thành việc xử lý chất thải nguy hại.

4.2.8. Thông tin đầy đủ cho Bên A các vấn đề phát sinh trong quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1. Bất kỳ sự sửa đổi bổ sung nào đối với hợp đồng này đều được lập thành văn bản với sự thỏa thuận giữa hai bên và sửa đổi, bổ sung đó sẽ là một phần không thể tách rời là bản chính hay là Phụ lục bổ sung của Hợp đồng này.

5.2. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực không được tự ý chấm dứt hợp đồng

5.2.1. Hợp đồng được phép chấm dứt trước thời hạn khi một trong hai bên có lý do bất khả kháng.

5.2.2. Hợp đồng được chấm dứt trước thời hạn vì một trong hai bên vi phạm các điều khoản trong hợp đồng mà không thương thuyết được thì được giải quyết theo khoản 5.5 điều này.

5.3. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng trước thời hạn không có lý do chính đáng thì phải chịu mọi thiệt hại do việc chấm dứt hợp đồng đã gây ra cho bên kia.

5.4. Mọi sửa đổi bổ sung của hợp đồng chỉ có giá trị khi có đầy đủ chữ ký xác nhận của đại diện có thẩm quyền ở cả hai bên.

5.5. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề gì vướng mắc các bên phải kịp thời thông báo cho nhau và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo lợi ích của cả hai bên. Trường hợp không đạt được những thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp sẽ đưa ra Tòa án Nhân dân Thái Nguyên để giải quyết. Phán quyết của Tòa là quyết định cuối cùng và có hiệu lực chấp hành đối với các bên. Chi phí giám định, kiểm tra, lệ phí Tòa, phí thuê Luật sư do bên thua kiện phải chịu theo quy định của Luật pháp Việt Nam.

ĐIỀU 6. TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

6.1. Thực hiện nghiêm chỉnh hợp đồng là nghĩa vụ của các bên liên quan trong hợp đồng và cũng là một nguyên tắc luật định. Tuy nhiên, không phải lúc nào hợp đồng cũng được thực hiện một cách suôn sẻ. Vẫn có thể có những biến cố xảy ra làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hợp đồng của các bên. Trong đó có những sự cố nằm ngoài khả năng dự đoán và kiểm soát của các bên, xảy ra không phải do lỗi của các bên, mà do các “sự kiện bất khả kháng” như: lũ lụt, hỏa hoạn, bão, động đất, sóng thần, chiến tranh, bạo loạn, đảo chính, đình công, cấm vận, thay đổi chính sách của chính phủ,....


6.2. Khi có các sự kiện này xảy ra làm chậm trễ quá trình thực hiện hợp đồng của một trong các bên liên quan đến hợp đồng, thì bên xảy ra sự cố phải nhanh chóng thông báo cho Bên còn lại trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng để cùng nhau giải quyết các vấn đề phát sinh.


ĐIỀU 7. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

7.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hết hạn hợp đồng một trong hai bên không có ý kiến gì bổ sung thì mặc nhiên hợp đồng tự động thanh lý.

7.2. Hợp đồng này chỉ có giá trị đối với hai Bên (A và B), không có giá trị với bất cứ bên thứ ba nào khác.

7.3. Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt Nam, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A *[Signature]*

Trần Xuân Phú

ĐẠI DIỆN BÊN B *[Signature]*

TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Thị Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Hới, ngày 31 tháng 12 năm 2020.

BIÊN BẢN BÀN GIAO
CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Công trình: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải bệnh viện.

Địa điểm xây dựng: Phường Nam Lý, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

I. Thành phần tham gia bàn giao gồm có:

1. Đại diện Chủ đầu tư: Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Quảng Bình.

- | | |
|-----------------------------------|----------------------------------|
| - Ông: Trần Xuân Phú | Chức vụ: Giám đốc. |
| - Ông/Bà: <i>Lê Thị Bích Thủy</i> | Chức vụ: <i>T. Khoa KSNK</i> |
| - Ông/Bà: <i>Bà. Thị Xuân</i> | Chức vụ: <i>T. Phòng TC-KT</i> |
| - Ông/Bà: <i>Trương Thị Hải</i> | Chức vụ: <i>TP. H.C. & T</i> |
| - Ông/Bà: | Chức vụ: |
| - Ông/Bà: | Chức vụ: |

2. Đại diện Nhà thầu Tư vấn TK, QLDA: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Phong Dương

- | | |
|---------------------|-------------------|
| - Ông: Lê Mậu Thịnh | Chức vụ: Giám đốc |
| - Ông: | Chức vụ: |

3. Đại diện Nhà thầu TVGS: Công ty TNHH XD – TM An Nguyên

- | | |
|------------------------|--------------------------|
| - Ông: Tạ Hồng Trang | Chức vụ: Giám đốc. |
| - Ông: Trần Ngọc Trinh | Chức vụ: Cán bộ GS viên. |

4. Đại diện Nhà thầu thi công: Công ty TNHH TN & MT Minh Hoàng

- | | |
|------------------------|-------------------------|
| - Bà: Trần Thị Ngọc Bé | Chức vụ: Giám đốc. |
| - Ông: Hồ Việt Hùng | Chức vụ: CHT công trình |

II. Thời gian nghiệm thu:

- Bắt đầu : 07h00, ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Kết thúc: 08h00, ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Tại : Công trình xây dựng.

III. Đánh giá bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng đã thực hiện:

1. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được chủ đầu tư phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận.
- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng áp dụng :
 - + TCVN 4055-2012: Công trình xây dựng – Tổ chức thi công.
 - + TCVN 9398:2012: Công tác trắc địa trong xây dựng. Yêu cầu chung.
 - + TCXDVN 371-2006: Nghiệm thu chất lượng thi công công trình xây dựng
 - + TCXDVN 303:2004 Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu

- Căn cứ hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 45/2020/HĐ-XD ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Quảng Bình và Công ty TNHH TN&MT Minh Hoàng;

- Biên bản nghiệm thu vật liệu, thiết bị, sản phẩm chế tạo sẵn trước khi sử dụng từ số 01/NTVL đến số 07/NTVL;

- Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng từ số 01/NTCV đến số 21/NTCV;

- Các tài liệu thí nghiệm tại hiện trường;

- Kết quả thí nghiệm mẫu kiểm nghiệm của đối tượng nghiệm thu;

- Bản vẽ hoàn công;

- Nhật kí thi công và các văn bản liên quan đến đối tượng nghiệm thu.

2. Đánh giá về chất lượng:

- Đối chiếu với bản vẽ thiết kế đã phê duyệt : Đảm bảo đúng theo yêu cầu của bản vẽ thiết kế đã được phê duyệt.

- Đối chiếu với tiêu chuẩn xây dựng: Đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định.

3. Đánh giá về khối lượng :

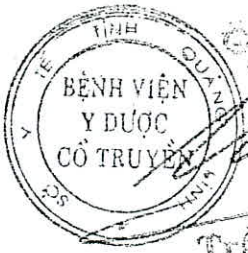
- Đảm bảo đúng theo hồ sơ thiết kế và hồ sơ đề xuất

4. Các ý kiến khác (nếu có): Không./.

IV. Kết luận:

Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



Trần Xuân Phú

ĐẠI DIỆN TƯ VẤN THIẾT KẾ,
QLDA



K.S. Lê Mạnh Thịnh

ĐẠI DIỆN TƯ VẤN GIÁM SÁT



Trần Hồng Trang

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG



Trần Thị Ngọc Bé

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Hới, ngày 30 tháng 12 năm 2020.

BIÊN BẢN SỐ 01/NTHT
NGHIỆM THU HOÀN THÀNH BỘ PHẬN CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Công trình: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải bệnh viện.

Địa điểm xây dựng: Phường Nam Lý, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

1. Nội dung nghiệm thu :

Nghiệm thu hoàn thành công trình Sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải bệnh viện.

I. Thành phần tham gia bàn giao gồm có:

1. Đại diện Chủ đầu tư: Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Quảng Bình.

- | | |
|-------------------------------------|-----------------------------------|
| - Ông: Trần Xuân Phú | Chức vụ: Giám đốc. |
| - Ông/Bà: <i>Trần Thị Bích Thủy</i> | Chức vụ: <i>..T...Khoa..KSMC</i> |
| - Ông/Bà: <i>Trần Thị Thanh Thư</i> | Chức vụ: <i>T. Phòng TC-KT</i> |
| - Ông/Bà: <i>Trần Thị Hải Hậu</i> | Chức vụ: <i>TP...H.C...D.T...</i> |
| - Ông/Bà: | Chức vụ: |

2. Đại diện Nhà thầu Tư vấn TK, QLDA: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Phong Dương

- | | |
|---------------------|-------------------|
| - Ông: Lê Mậu Thịnh | Chức vụ: Giám đốc |
| - Ông: | Chức vụ: |

3. Đại diện Nhà thầu TVGS: Công ty TNHH XD – TM An Nguyên

- | | |
|------------------------|--------------------------|
| - Ông: Tạ Hồng Trang | Chức vụ: Giám đốc. |
| - Ông: Trần Ngọc Trinh | Chức vụ: Cán bộ GS viên. |

4. Đại diện Nhà thầu thi công: Công ty TNHH FN & MT Minh Hoàng

- | | |
|-------------------------|-------------------------|
| - Ông: Trần Thị Ngọc Bé | Chức vụ: Giám đốc. |
| - Ông: Hồ Viết Hùng | Chức vụ: CHT công trình |

II. Thời gian nghiệm thu:

- Bắt đầu : 13h00, ngày 30 tháng 12 năm 2020;
- Kết thúc: 17h00, ngày 30 tháng 12 năm 2020;

Tại : Công trình xây dựng.

III. Đánh giá bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng đã thực hiện:

1. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được chủ đầu tư phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận.
- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng áp dụng :
 - + TCVN 4055-2012: Công trình xây dựng – Tổ chức thi công.
 - + TCVN 9398:2012: Công tác trắc địa trong xây dựng. Yêu cầu chung.

+ TCXDVN 371-2006: Nghiệm thu chất lượng thi công công trình xây dựng
+ TCXDVN 303:2004 Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu
- Căn cứ hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 45/2020/HĐ-XD ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Quảng Bình và Công ty TNHH TN&MT Minh Hoàng;

- Biên bản nghiệm thu vật liệu, thiết bị, sản phẩm chế tạo sẵn trước khi sử dụng từ số 01/NTVL đến số 07/NTVL;

- Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng từ số 01/NTCV đến số 21/NTCV;

- Các tài liệu thí nghiệm tại hiện trường;

- Kết quả thí nghiệm mẫu kiểm nghiệm của đối tượng nghiệm thu;

- Bản vẽ hoàn công;

- Nhật ký thi công và các văn bản liên quan đến đối tượng nghiệm thu.

2. **Đánh giá về chất lượng:**

- Đối chiếu với bản vẽ thiết kế đã phê duyệt : Đảm bảo đúng theo yêu cầu của bản vẽ thiết kế đã được phê duyệt.

- Đối chiếu với tiêu chuẩn xây dựng: Đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định.

3. **Đánh giá về khối lượng :**

- Đảm bảo đúng theo hồ sơ thiết kế và hồ sơ đề xuất

4. **Các ý kiến khác (nếu có):** Không./.

IV. **Kết luận:**

Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



Trần Xuân Phú

ĐẠI DIỆN TƯ VẤN GIÁM SÁT



Là Hồng Trang

ĐẠI DIỆN TƯ VẤN THIẾT KẾ,
QLDA



ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG



Bà Thị Ngọc Bội